

Số: /ĐL-BTC

Quỳ Châu, ngày tháng 4 năm 2026

## ĐIỀU LỆ

### Đại hội Thể dục thể thao xã Quỳ Châu lần thứ I, năm 2026

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đại hội Thể dục thể thao xã Quỳ Châu lần thứ I năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội) là hoạt động của đông đảo cán bộ và Nhân dân xã nhà nhằm thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2026) và Quốc tế Lao động 1/5.

- Tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về lợi ích, vai trò của tập luyện thể dục, thể thao trong việc nâng cao sức khỏe, thể lực của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống văn hoá - tinh thần của nhân dân, rèn luyện con người phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

- Thông qua Đại hội thể dục thể thao để đánh giá đầy đủ những mặt tiến bộ; những mặt tồn tại, hạn chế và đúc kết những bài học kinh nghiệm phát triển phong trào thể dục thể thao xã nhà.

##### 2. Yêu cầu

- Các thôn, bản trong xã tuyển chọn những vận động viên tiêu biểu xuất sắc của mình tích cực tham gia đầy đủ các nội dung thi đấu của Đại hội.

- Các đơn vị tham gia phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đại hội. Nêu cao tinh thần “Thể thao Đoàn kết - Trung thực - Cao thượng - Tiến bộ”, giành thành tích cao trong thi đấu, chống mọi biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động thể thao.

- Đại hội tổ chức tạo được dấu ấn và trở thành ngày hội của toàn dân đối với sự nghiệp phát triển thể dục thể thao.

#### II. ĐƠN VỊ, ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ THAM GIA

##### 1. Đơn vị tham gia:

- Gồm 30 thôn, bản xã Quỳ Châu (gọi chung là “đơn vị”)

##### 2. Đối tượng tham gia:

###### 2.1. Đối tượng được tham gia

- VĐV là công dân Việt Nam có đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc đang công tác tại cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn xã Quỳ Châu, đảm bảo sức khỏe, tư cách đạo đức tốt.

- Vận động viên có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn, bản nào thì được đăng ký tham gia cho thôn, bản đó.

###### 2.2. Đối tượng không được tham gia

VĐV đang trong thời gian xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

##### 3. Đăng ký tham gia:

3.1. Mỗi đơn vị được thành lập 01 đoàn VĐV gồm cán bộ, HLV, VĐV các đội tuyển của từng môn (có mẫu kèm theo).

3.2. Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị từ đầu cho đến hết Đại hội. (Lưu ý: Các đơn vị chọn VĐV và bố trí tham gia các môn hợp lý, tránh trường hợp một VĐV tham gia nhiều môn chồng chéo lịch thi đấu).

3.3. VĐV là giáo viên của các trường được đăng ký tham gia thi đấu cho thôn, bản nơi VĐV đó đăng ký hộ khẩu thường trú.

### III. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC THAM GIA

1. Các thôn, bản phải tổ chức lực lượng VĐV tham gia đủ 5 môn Đại hội TDTT; nếu không đủ số môn thi đấu theo quy định thì không được tham dự Đại hội TDTT xã Quỳnh Châu lần thứ I năm 2026.

2. Các môn, từng nội dung thi đấu của từng môn phải có tối thiểu từ 03 đơn vị đăng ký tham gia trở lên mới tiến hành tổ chức thi đấu.

### IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

Đại hội thể dục thể thao xã Quỳnh Châu được tổ chức từ ngày 28 đến ngày 30/4/2026 (khai mạc tại Sân vận động Tân Lạc). Địa điểm và một số môn sẽ thi đấu trước thời gian Khai mạc Đại hội ban tổ chức sẽ thông tin cho trưởng đoàn các đơn vị.

Lễ khai mạc và thời gian thi đấu chính thức Đại hội TDTT xã Quỳnh Châu lần thứ I năm 2026 dự kiến tháng 00 năm 2026 tại sân vận động xã Quỳnh Châu.

### V. MÔN THI ĐẤU

1. Bóng đá nam (sân 7 người)
2. Đẩy gậy (Nam - Nữ)
3. Bắn nỏ (Nam - Nữ)
4. Cờ vua
5. Bóng bàn (Nam - Nữ)
6. Điền kinh

### VI. HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐĂNG KÝ

#### 1. Hồ sơ đăng ký gồm có:

1.1. Danh sách Trưởng đoàn, huấn luyện viên, vận động viên, săn sóc viên... tham dự Đại hội (số lượng đoàn) theo mẫu hướng dẫn của BTC Đại hội.

1.2. Danh sách HLV, VĐV tham gia thi đấu từng môn, từng nội dung thi đấu phải có người lập, trưởng bản ký, ghi rõ họ tên.

#### 2. Thời gian đăng ký:

2.1. Mỗi đơn vị đăng ký 01 bản danh sách đoàn tham gia thi đấu trước **17/4/2026**.

2.2. Danh sách đoàn đăng ký tham gia thi đấu các môn tại Đại hội TDTT xã Quỳnh Châu lần thứ I năm 2026 của các đơn vị theo mẫu của BTC Đại hội có ký ghi rõ họ tên và phải gửi đúng thời gian quy định.

**3. Nơi nhận hồ sơ đăng ký:** Phòng Văn hóa – xã hội (Ông: Hoàng Ngọc Châu, điện thoại 0917766567).

#### 4. Thời gian kiểm tra hồ sơ:

4.1. Tiến hành kiểm tra hồ sơ, danh sách: Trước thời gian bốc thăm xếp lịch thi đấu 02 ngày đối với các môn tổ chức thi đấu trước thời gian khai mạc chính thức Đại hội và 05 ngày đối với các môn thi đấu tổ chức trong thời gian khai mạc chính thức Đại hội.

4.2. Sau thời gian trên, nếu đơn vị nào không kiểm tra hồ sơ xem như hồ sơ không hợp lệ và không được tham gia thi đấu tại Đại hội.

## **VII. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **1. MÔN BÓNG ĐÁ**

#### **1.1. Nội dung thi đấu**

1.1.1. Thi đấu bóng đá nam 7 người.

1.1.2. Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 01 đội tuyển gồm: 14 vận động viên, 02 huấn luyện viên, 01 săn sóc viên.

#### **1.2. Luật thi đấu**

1.2.1. Áp dụng Luật thi đấu bóng đá 7 người hiện hành.

1.2.2. Bóng thi đấu: Sử dụng bóng do Ban tổ chức Đại hội cung cấp

1.2.3. Thời gian thi đấu: mỗi hiệp 25 phút, nghỉ giữa hiệp 10 phút.

**1.3. Thời gian và địa điểm thi đấu:** Ban tổ chức Đại hội sẽ có thông báo cụ thể về thời gian và địa điểm thi đấu.

#### **1.4. Thể thức thi đấu**

1.4.1. Căn cứ số đội đăng ký tham gia thi đấu, Ban tổ chức Đại hội sẽ quyết định thể thức thi đấu phù hợp.

1.4.2. Thi đấu loại trực tiếp: Đội thua bị loại, đội thắng tiếp tục thi đấu (*Nếu trận đấu có tỷ số hoà sau 02 hiệp thi đấu chính thức sẽ thi đấu luân lưu 9m để phân định thắng thua*).

1.4.3. Thi đấu vòng tròn: Trận thắng được 03 điểm, Trận hoà được 01 điểm, Trận thua được 0 điểm và bỏ cuộc không có điểm. Đội nào có nhiều trận thắng và tổng số điểm cao hơn được xếp trên, nếu có 02 đội trở lên có số điểm bằng nhau thì xét:

1.4.3.1. Kết quả trận thi đấu đối kháng giữa các đội đó với nhau.

1.4.3.2. Hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua; đội có hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua cao hơn được xếp hạng trên, đội có hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua thấp hơn xếp hạng dưới.

1.4.3.3. Tổng số bàn thắng, đội có tổng số bàn thắng nhiều hơn được xếp hạng trên, đội có tổng số bàn thắng ít hơn xếp hạng dưới.

1.4.3.4. Nếu kết quả các trận thi đấu đối kháng giữa các đội có hiệu số của tổng tỷ số và tổng số bàn thua, tổng số bàn thắng bằng nhau thì tiếp tục xét đến các chỉ số của toàn bộ trận đấu trong bảng hoặc trong giải theo thứ tự:

1.4.3.4.1. Hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua; đội có hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua cao hơn được xếp hạng trên, đội có hiệu số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua thấp hơn xếp hạng dưới

1.4.3.4.2. Tổng số bàn thắng; đội tổng số bàn thắng nhiều hơn được xếp hạng trên, đội có tổng số bàn thắng ít hơn xếp hạng dưới

1.4.3.5. Bất thăm.

#### **1.5. Một số quy định cụ thể**

1.5.1. Mỗi đội phải có 02 bộ quần áo thi đấu khác màu, đồng số áo cho từng cầu thủ trong suốt quá trình tham gia Đại hội và phải có 01 ảnh khổ 18 x 24cm chụp chung toàn đội (*các VĐV của đội đứng thành 02 hàng, phía trên ảnh ghi tên đội bóng, phía dưới ảnh ghi rõ họ tên vận động viên, số áo vận động viên; tên và số áo của vận động viên phải được ghi từ trái sang phải, từ hàng trên xuống hàng dưới theo thứ tự; ảnh phải được ép Plastic*)

1.5.2. Nếu đội bóng của đơn vị đến chậm so với thời gian thi đấu của Ban tổ chức Đại hội quy định 15 phút thì xem như đội bỏ cuộc và bị xử thua trận đấu đó với tỷ số 0 - 3.

1.5.3. Danh sách cán bộ, huấn luyện viên, VĐV đăng ký tham gia thi đấu của các đơn vị theo biểu mẫu kèm theo Điều lệ.

1.5.4. Đối với các trận thi đấu

1.5.4.1. Trong trường hợp chỉ có 03 đội trong cùng 01 bảng, các trận đấu không có tỷ số hoà. Nếu trận đấu có tỷ số hoà trong 02 hiệp thi đấu chính thức sẽ tiến hành thi đá luân lưu 9m để phân định đội thắng, đội thua. Nếu đội nào thua sẽ phải thi đấu trước với đội chưa đá, đội thắng thi đấu sau với đội chưa đá (*đội thắng thi đá luân lưu 9m sẽ được cộng 01 bàn thắng vào kết quả trận đấu*)

1.5.4.2. Các trận thi đấu vòng loại trực tiếp (*vòng tứ kết, bán kết, chung kết*) không có kết quả hoà. Nếu trận đấu hoà trong 02 hiệp thi đấu chính thức sẽ tiến hành thi đá luân lưu 9m để phân định đội thắng, đội thua.

1.5.4.3. VĐV bị phạt thẻ vàng 02 trận liên tiếp thì nghỉ thi đấu ở trận thi đấu tiếp theo.

1.5.4.4. VĐV bị phạt 02 thẻ vàng trong 01 trận đấu, hoặc bị phạt thẻ đỏ trực tiếp sẽ phải nghỉ thi đấu từ lúc bị phạt thẻ vàng thứ 02 hoặc bị phạt thẻ đỏ trực tiếp và phải nghỉ trận thi đấu kế tiếp.

1.5.4.5. VĐV bị phạt thẻ vàng sau đó bị phạt thẻ đỏ trực tiếp thì sẽ phải nghỉ thi đấu từ lúc bị phạt thẻ đỏ trực tiếp và phải nghỉ trận thi đấu kế tiếp (*thẻ vàng của trận đấu đó vẫn tính cho các trận tiếp theo*).

1.5.4.6. VĐV bị phạt thẻ vàng, thẻ đỏ ở các trận thi đấu ở vòng nào (*vòng loại, vòng bảng, vòng tứ kết, bán kết*) thì hình thức kỷ luật vẫn tính vào các vòng thi đấu kế tiếp.

## **2. MÔN ĐẨY GẬY**

### **2.1. Nội dung thi đấu**

+ Nam theo 04 hạng cân: Trên 55 - 60kg, Trên 60 - 65kg, Trên 65 - 70kg, Trên 70 - 75kg.

+ Nữ theo 04 hạng cân: Trên 50 - 55kg, Trên 55 - 60kg, Trên 60 - 65kg, Trên 65 - 70kg.

**2.2. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Đẩy gậy hiện hành

**2.3. Thẻ thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp 01 lần thua, vận động viên thua bị loại và vận động viên thắng tiếp tục thi đấu.

### **2.4. Một số quy định cụ thể**

2.4.1. Tất cả các VĐV phải mặc trang phục thi đấu và chỉ cân kiểm tra trước trận đấu đầu tiên.

2.4.2. Nếu VĐV đến chậm sau 15 phút khi được BTC gọi tên vào thi đấu thì xem như VĐV bỏ cuộc và bị xử thua trận đấu đó.

2.4.3. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu của các đơn vị đăng ký theo biểu mẫu kèm theo Điều lệ

### **3. MÔN BẮN NỔ**

#### **3.1. Nội dung thi đấu**

3.1.1. Thi đấu cá nhân nam, cá nhân nữ ở 02 tư thế: đứng bắn và quỳ bắn.

3.1.2. Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 01 nam - 01 nữ.

**3.2. Thể thức thi đấu:** Thi đấu theo danh sách đăng ký tham gia của từng đơn vị.

#### **3.3. Một số quy định cụ thể**

3.3.1. Cự ly bắn: 20m kể từ vạch bắn đến chân bia.

3.3.2. Bia bắn: Dùm bia của BTC Đại hội cung cấp (*Bia 4B*), chiều cao của bia 1,5m (*tính từ tâm bia đến mặt đất*).

3.3.3. Mỗi VĐV được bắn 05 mũi tên ở mỗi tư thế và được bắn thử 02 mũi tên (*nếu VĐV có yêu cầu*)

3.3.4. Nỏ và tên do VĐV tự trang bị, không quy định kích thước, trọng lượng; nỏ phải đúng theo hình dáng truyền thống của dân tộc, không được làm biến dạng (*có bóng, tay cầm và kính ngắm*).

3.3.5. Trong qua trình bắn, nếu đứt dây nỏ khi chưa bắn thì được phép thay nỏ và bắn lại, nếu đứt dây khi đã bắn thì xác định 01 lần bắn.

3.3.6. Khi mũi tên được đặt vào nỏ, chưa làm động tác bắn (*dây nỏ chưa bật*) nỏ hoặc mũi tên rơi xuống đất, VĐV được phép nhặt lên (*không tính 01 lần bắn*), tiếp tục bắn.

3.3.7. Trường hợp VĐV đã bắn nhưng mũi tên bị kẹt trên nỏ, được phép bắn lại (*không tính 01 lần bắn*).

3.3.8. Điểm của từng lần bắn được tính theo điểm chạm của mũi tên vào vòng bắn, nếu chạm vào vạch giữa 02 vòng bia được tính ở vòng có điểm cao hơn.

3.3.9. Trong trường hợp có VĐV bắn nhầm bia, thì VĐV bị bắn nhầm bia sẽ được tính 10 điểm chạm cao nhất, các điểm chạm khác không được tính. VĐV bắn nhầm bia chỉ được tính điểm thực tế trên bia của mình.

3.3.10. Cách tính điểm xếp hạng: Tính tổng điểm của 05 phát bắn của mỗi tư thế, đội (VĐV) nào có tổng số điểm cao hơn được xếp trên. Nếu 02 hay nhiều đội (VĐV) có tổng số điểm bằng nhau thì lần lượt xét:

3.3.10.1. Số lần trúng vòng điểm cao từ vòng 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1.

3.3.10.2. Xét điểm chạm trúng vòng gần tâm bia của lần trúng vòng điểm cao từ vòng 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1.

Trong thi đấu đồng đội nam - nữ khi vẫn bằng nhau thì xét tính số lần trúng vòng điểm cao của các vận động viên nữ.

Điểm đội, đồng đội là tổng điểm số tên quy định của các cá nhân ở từng tư thế đạt được

3.3.12. Nếu đội (VĐV) đến chậm sau 15 phút khi được BTC gọi tên vào thi đấu thì xem như đội (VĐV) bỏ cuộc không tham gia thi đấu.

3.3.13. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu của các đơn vị đăng ký theo biểu mẫu kèm theo Điều lệ

### **4. MÔN CỜ VUA**

#### **4.1. Nội dung thi đấu**

4.1.1. Thi đấu Cờ tiêu chuẩn tranh giải cá nhân nam, cá nhân nữ, mỗi kỳ thủ được sử dụng 60 phút để hoàn thành ván cờ.

4.1.2: Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ, cho nội dung thi đấu.

4.2.3. Đối Tượng Tham gia: Độ tuổi: 11 - 15 tuổi (sinh từ 2015 đến 2019).

#### **4.2. Luật thi đấu**

4.2.1. Áp dụng Luật Cờ vua hiện hành.

4.2.2. Mọi điều chỉnh liên quan đều áp dụng theo Luật Cờ vua của Liên đoàn Cờ Việt Nam.

**4.3. Thẻ thức thi đấu:** Thi đấu theo hệ Thụy sỹ 07 ván nếu có từ 11- 15 VĐV; hệ 09 ván nếu có từ 25 VĐV trở lên; nếu từ 10 VĐV trở xuống thì bốc thăm thi đấu vòng tròn một lượt.

#### **4.4. Xếp hạng**

4.4.1: Xếp hạng cá nhân:

+ Đối với hệ Thụy sỹ: Lần lượt theo điểm; điểm đối kháng; hệ số bucholz; số ván thắng; số ván cầm quân đen; số ván thắng bằng quân đen; nếu vẫn bằng nhau bốc thăm để phân định thứ hạng.

+ Đối với bảng vòng tròn: Lần lượt theo điểm; điểm đối kháng; hệ số berger; số ván thắng; số ván cầm quân đen; số ván thắng bằng quân đen; nếu vẫn bằng nhau bốc thăm để phân định thứ hạng.

4.4.2: Xếp hạng đồng đội

Theo tổng thứ hạng của 02 kỳ thủ trong cùng một đơn vị, nếu tổng thứ hạng bằng nhau thì xét đến tổng điểm; nếu tổng điểm bằng nhau thì xét đội nào có VĐV xếp cao hơn được xếp trên.

#### **4.5. Một số quy định cụ thể**

4.5.1: Nếu VĐV đến chậm sau 15 phút khi BTC gọi tên vào thi đấu thì xem như VĐV đó bỏ cuộc trong ván đấu đó.

4.5.2. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu của các đơn vị đăng ký theo biểu mẫu kèm theo Điều lệ

### **5. MÔN BÓNG BÀN**

#### **5.1. Nội dung thi đấu**

5.1.1. Thi đấu Đơn nam, Đơn nữ.

5.1.2. Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 02 VĐV (1 nam, 01 nữ).

#### **5.2. Luật thi đấu**

5.2.1. Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành.

5.2.2. Bóng thi đấu: Sử dụng bóng do BTC Đại hội cung cấp

#### **5.3. Thẻ thức thi đấu**

5.3.1. BTC Đại hội căn cứ vào số lượng các đội (VĐV) của các đơn vị đăng ký tham gia để quy định thẻ thức thi đấu phù hợp.

5.3.2. Thi đấu loại trực tiếp: Đội (VĐV) thua bị loại, đội (VĐV) thắng tiếp tục thi đấu.

5.3.3. Thi đấu vòng tròn: Đội (VĐV) thắng được 02 điểm, đội (VĐV) thua được 01 điểm, đôi (VĐV) bỏ cuộc không có điểm.

5.3.4. Tỷ số của tổng hiệp số hiệp thắng và tổng số hiệp thua.

5.3.5. Tỷ số của tổng số điểm thắng và tổng số điểm thua.

5.3.6. Bất thăm.

#### **5.4. Một số quy định cụ thể**

5.4.1. Các VĐV tham gia thi đấu bắt buộc phải mặc trang phục thể thao gồm áo thể thao và quần Sock (*không mặc trang phục màu trắng*).

5.4.2. Các trận thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ: thi đấu theo thể thức Olympic (*mỗi đội gồm 03 VĐV thi đấu 05 trận đơn: A gặp X, B gặp Y, đôi: C(A,B) gặp Z(X,Y), A(B) gặp Z, C gặp X(Y)*)

5.4.3. Các trận thi đấu đơn nam, đơn nữ; đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ đều thi đấu theo thể thức 05 ván thắng 03.

5.4.4. Nếu đôi (VĐV) đến chậm sau 15 phút khi được BTC gọi tên vào sân thi đấu thì xem như đôi (VĐV) bỏ cuộc và bị xử thua trận đấu đó.

5.4.5. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu của các đơn vị đăng ký theo biểu mẫu kèm theo Điều lệ

### **6. MÔN ĐIỀN KINH**

#### **6.1. Nội dung thi đấu**

6.1.1. Đối với nam gồm 02 nội dung: Chạy 100m, 1.500m.

6.1.2. Đối với nữ gồm 02 nội dung: Chạy 100m, 1.500m.

6.1.3. Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 02 VĐV (01 nam, 01 nữ).

#### **6.2. Luật thi đấu**

6.2.1. Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành.

#### **6.3. Thể thức thi đấu**

6.3.1. Các nội dung thi đấu sẽ có các vòng: Vòng loại và vòng chung kết.

6.3.2. Số đợt chạy phụ thuộc vào số lượng VĐV của các đơn vị đăng ký thi đấu từng nội dung.

#### **6.4. Một số quy định cụ thể**

6.4.2. Nội dung thi đấu: Nội dung thi đấu chạy 100m thi đấu vòng loại và chung kết.

6.4.3. Nội dung thi đấu: Chạy 1.500m, chạy theo đợt, lấy kết quả từ trên xuống dưới để xếp hạng.

6.4.4. Nội dung thi đấu tiếp sức bắt buộc các VĐV các đơn vị phải có trang phục thi đấu đồng bộ, đồng màu, khăn định 4 VĐV thi đấu tiếp sức (*xếp theo thứ tự chạy*) và bằng văn bản gửi tổ thư ký cuộc thi trước giờ thi đấu chính thức 120 phút.

6.4.5. VĐV bỏ bất kỳ nội dung thi đấu nào thì sẽ không được tham gia thi đấu các nội dung sau, kể cả nội dung tiếp sức (*trừ trường hợp bị chấn thương có xác nhận của bác sỹ hoặc nhân viên y tế*).

6.4.6. Nếu đội (VĐV) đến chậm sau 05 phút khi được BTC gọi tên vào sân thi đấu thì xem như đội (VĐV) bỏ cuộc không tham gia thi đấu.

6.4.7. Danh sách huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu của các đơn vị đăng ký theo biểu mẫu kèm theo Điều lệ

### **VIII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **1. Đánh giá kết quả, xếp hạng**

1.1. Căn cứ vào số giải của các đơn vị đạt được tại Đại hội để xếp hạng.

1.2. Đơn vị nào đạt được số giải nhất nhiều hơn thì được xếp hạng trên, nếu trường hợp 02 hay nhiều đơn vị có số giải nhất đạt được bằng nhau thì xét đến số giải nhì, giải ba để xếp hạng.

1.3. Nếu các chỉ số giải nhất, giải nhì và giải ba bằng nhau thì căn cứ vào thành tích thi đấu các môn tập thể theo thứ tự (*Bóng đá*) của các đơn vị để xếp hạng. Đơn vị nào có thành tích thi đấu cao hơn được xếp hạng trên, đơn vị nào có thành tích thi đấu thấp hơn xếp hạng dưới.

## **2. Khen thưởng**

2.1. BTC Đại hội tặng cờ, giải thưởng cho 03 đơn vị đạt thành tích tại Đại hội từ thứ nhất đến thứ ba toàn đoàn.

2.2. BTC Đại hội thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt giải nhất, giải nhì, giải ba các nội dung thi đấu của các môn tại Đại hội.

## **3. Khiếu nại**

3.1. Ban tổ chức Đại hội chỉ nhận văn bản khiếu nại và giải quyết sai phạm về nhân sự khi tiến hành tổ chức các trận thi đấu ở vòng loại. Chỉ có Trưởng đoàn, HLV mới có quyền khiếu nại, ý kiến khiếu nại phải bằng văn bản gửi cho Ban tổ chức Đại hội chậm nhất trong vòng 15 phút kể từ khi kết thúc trận đấu. Quá thời gian trên mọi thắc mắc, khiếu nại đều không giá trị. Lệ phí khiếu nại là 200.000đ/lần.

3.2. Tất cả các khiếu nại về chuyên môn của các đơn vị thực hiện theo Luật các môn thể thao hiện hành.

3.2.1. Các khiếu nại trong trận đấu sẽ được trọng tài xử lý, nếu trọng tài không xử lý được thì Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn phải làm văn bản gửi Ban tổ chức Đại hội ngay sau khi kết thúc trận đấu.

3.2.2. Nếu các khiếu nại trong trận đấu thì trận đấu đó vẫn tiếp tục thi đấu theo sự điều hành của Trọng tài.

3.3. Các quyết định của Ban tổ chức Đại hội về vấn đề khiếu nại, mọi cá nhân và đơn vị có liên quan phải tuyệt đối chấp hành. Khiếu nại, phát hiện sai phạm và có kết luận xử lý ở trận thi đấu nào thì Ban tổ chức Đại hội truất quyền thi đấu tại thời điểm đó, huỷ bỏ toàn bộ kết quả thi đấu và không được tiếp tục tham gia thi đấu.

## **4. Kỷ luật**

- Khi chưa có sự đồng ý của Ban tổ chức Đại hội, các đội (*VĐV*) không được tự ý bỏ cuộc không tham gia thi đấu.

- Tùy theo mức độ vi phạm của các đơn vị và cá nhân *VĐV*, Ban tổ chức Đại hội sẽ có hình thức xử lý kỷ luật thích hợp.

## **IX. KINH PHÍ TỔ CHỨC**

1. Các đơn vị tham gia tự chịu về kinh phí tập luyện, thi đấu các môn tại Đại hội.

2. Ban tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm về kinh phí tổ chức và giải thưởng.

## **X. HIỆU LỰC THI HÀNH**

1. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày ký. Sau khi nhận được điều lệ, đề nghị các đơn vị triển khai kế hoạch tập luyện và tham gia thi đấu đạt kết quả cao.

2. Chỉ có Ban tổ chức Đại hội mới có quyền thay đổi, bổ sung Điều lệ. Nếu có thay đổi, bổ sung BTC Đại hội sẽ thông báo bằng văn bản để các đơn vị biết và thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các đơn vị liên hệ BTC Đại hội trực tiếp tại phòng Văn hóa - xã hội (hoặc Ông: Hoàng Ngọc Châu, chuyên viên phụ trách)/.

***Nơi nhận:***

- Sở VH,TT&DL(b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Thành viên BTC; Trọng tài;
- 30 thôn, bản;
- Lưu VT, VHXX (Châu).

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Hà  
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**